

Bản án số: 104/2018/HS-ST

Ngày: 08-5-2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh năm 1973 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: Xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đoàn N, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946; có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 28/12/2017 cho đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Hoàng C, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/12/2017, Phạm Xuân T đi từ Trung tâm y tế thị xã D ra công để về. Khi T vừa ra đến cổng thì gặp hai người nam

thanh niên không rõ lai lịch nhờ T mua hêrôin giùm với số tiền 600.000 đồng. Tiếp theo đó một nam thanh niên khác nhờ T mua giùm chất ma túy tổng hợp loại ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Việc mua ma túy giùm không có hứa hẹn trả công cho T nhưng T vẫn đồng ý và cầm tiền đi mua.

T điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 61C1-086.34 đến khu vực cây xăng Tân L gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 600.000 đồng hêrôin được bỏ trong 02 gói giấy bạc và 300.000 đồng chất ma túy tổng hợp loại ma túy đá được bỏ trong 01 gói nylon hàn kín. T bỏ tất cả số ma túy trên vào túi quần rồi điều khiển xe đi về hướng cây xăng Đông Tân. Khi đi được khoảng 300m thì bị lực lượng Công an phường Tân Đ tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 61C1-086.34.

Căn cứ kết luận giám định số 584/MT-PC54 ngày 02/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy (M1), có trọng lượng 0,0949gam là loại Methamphetamine; mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy (M2), có trọng lượng 0,3493gam loại Hêrôin.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 61C1-086.34 do anh Phạm Hoàng C là chủ sở hữu hợp pháp. Anh C cho bị cáo T mượn để sử dụng và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D đã trả lại xe cho anh C.

Đối với những người nhờ T mua ma túy dùm và người đàn ông bán ma túy cho T hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 97/QĐ - VKS ngày 04 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An thay đổi một phần quyết định truy tố về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Xuân T mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/12/2017, tại công Trung tâm y tế thị xã D có 03 nam thanh niên nhờ bị cáo Phạm Xuân T mua hêrôin và ma túy đá với tổng số tiền 900.000 đồng. Việc bị cáo mua ma túy giấu không hứa được trả công. Bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 61C1-086.34 đến khu vực cây xăng Tân L gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 600.000 đồng hêrôin được bỏ trong 02 gói giấy bạc và 300.000 đồng chất ma túy tổng hợp đựng trong 01 gói nylon hàn kín. Sau khi mua xong trên đường bị cáo T đi về hướng cây xăng Đ thì bị lực lượng Công an phường Tân Đông H, thị xã D, tỉnh B phát hiện bắt quả tang cùng người và tang vật.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 584/MT-PC54 ngày 02/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy (M1), có trọng lượng 0,0949gam là loại Methamphetamine; mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy (M2), có trọng lượng 0,3493gam là loại Hêrôin. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được của bị cáo T là 0,4442 gram.

*Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số 97/QĐ - VKS ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Phạm Xuân T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và đang ra sức phòng chống. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 03 người thanh niên nhờ T mua ma túy dùm và người đàn ông bán ma túy cho T hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Xét, xe mô tô hiệu Wave biển số 61C1-086.34 là do anh Phạm Hoàng C là chủ sở hữu hợp pháp. Anh C cho bị cáo T mượn xe nhưng không biết việc bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho anh C là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với ma túy chứa Methamphetamine, sau giám định lượng còn lại là 0,0318g (M1) và 0,3345g (M2) có thành phần Heroin, đựng trong 01 bì thư niêm phong số 584/PC54, liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần quyết định truy tố về việc đề nghị áp dụng 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo Phạm Xuân T là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.... Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý các vấn đề khác là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính ngày 28 tháng 12 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số 584/PC54 bên trong đựng ma túy có thành phần Methamphetamine trọng lượng 0,0318g (M1) và Heroin trọng lượng 0,3345g (M2).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

### 3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSPA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngà**